

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG CHÀ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HSST
Ngày 08/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG CHÀ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Khoàng Văn Hặc

2. Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng - thư ký Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân huyện MC số: 02/2022/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Điều Văn T (tên gọi khác: Điều **Văn V**), sinh năm 1996, tại thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ 4, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: **Tự do**; trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con bà Điều Thị H; tiền án: 01 tiền án: Tại bản án số 04/2019/HSST ngày 05/6/2019, Điều Văn T bị Tòa án nhân dân thị xã ML, tỉnh Điện Biên tuyên phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến ngày 07/02/2020 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa nộp án phí và chưa chấp hành việc bồi thường dân sự cho bị hại; tiền sự: không. Nhân thân: Đã bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Ly A C, sinh năm 1997, Bà Giàng Thị C; **cùng** trú tại: Bản Huổi Chá, xã Mường Tùng, huyện MC, tỉnh Điện Biên. Bà Giàng Thị C ủy quyền cho ông Ly A C tham gia tố tụng theo giấy ủy quyền ngày 05/8/2022. Có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Giàng A B, Sinh năm: 2003; Trú tại: Bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh

Điện Biên. Có mặt.

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1926; Trú tại: Tổ 4, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/7/2022, Điều Văn T cùng bạn là Lò Văn Th, trú tại bản NH, xã MT, huyện MC đi xe mô tô của T ra khu vực thủy điện NH thuộc xã MT để chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày T nhờ Thanh chở về nhà, nhưng do xe không đủ xăng nên Thanh bảo T tự đi bộ về. Khi T đang đi bộ ở khu vực bản HC, xã MT, huyện MC thì nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Wave RSX có Biển kiểm soát 27B1-974.78 màu đỏ đen bạc của gia đình anh Ly A C đang dựng ở ngoài sân nhà anh Hờ A Ph và chìa khóa vẫn đang cắm ở xe. Do hết tiền chi tiêu cá nhân nên T nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô trên bán lấy tiền. Khi quan sát xung quanh không thấy ai T đi theo đường bê tông đến chỗ dựng xe, mở chìa khóa và nổ máy điều khiển xe đi về nhà. Trên đường về sợ bị phát hiện nên khi đi đến khu vực bản HL, xã LN, thị xã ML thì T đã tháo biển số xe vứt xuống mương nước, về nhà T thay quần áo rồi điều khiển xe mô tô tìm chỗ để tiêu thụ. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 16/7/2022 T vào một quán mua bán xe cũ thuộc huyện Tuần Giáo bán chiếc xe được 2.000.000 đồng. Sau khi bán được xe, T đi bộ một đoạn thì gặp một người đàn ông, qua trao T mua được của người này một gói Heroine với giá 200.000 đồng và đã sử dụng hết, sau đó T bắt xe khách đi thành phố ĐBP chơi, số tiền còn lại bán xe mô tô có được T đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số: 11/KLĐG, ngày 03/8/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc, biển kiểm soát 27B1- 974.78 đăng ký lần đầu 25/10/2011, trị giá 11.000.000 đồng

Cáo trạng số: 32/CT-VKSMC ngày 03/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Điều Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MC, tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS xử phạt bị cáo từ 1 năm 8 tháng đến 2 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối các với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi **thường** cho bị hại Ly A C giá trị chiếc xe máy là 11 triệu đồng, công tìm kiếm là 1 triệu đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Bị hại là anh Ly A C trình bày về việc gia đình anh bị mất 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX có Biển kiểm soát 27B1-974.78 màu đỏ đen bạc của gia đình anh Ly A C đang dựng ở ngoài sân nhà anh Hồ A Ph vào ngày 15/7/2022. Đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12 triệu đồng bao gồm giá trị chiếc xe theo kết quả định giá là 11 triệu đồng và 1 triệu đồng tiền công tổ chức đi tìm lại xe.

Người làm chứng Giàng A B giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Đối với bà Phạm Thị N vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử công bố lời khai của người làm chứng Phạm Thị N tại phiên tòa, bị cáo nhất trí, không có ý kiến bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên thu thập trong quá trình giải quyết vụ án như: Biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản. Lời khai của bị cáo cũng phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 15/7/2022, tại khu vực sân nhà anh Hồ A Ph thuộc bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên, Điều Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép của gia đình anh Ly A C 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen bạc có biển kiểm soát 27B1- 974.78 trị giá 11.000.000 đồng. Mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do pháp luật quy định. Viện kiểm sát nhân dân huyện MC truy tố và kết luận bị cáo phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Hành vi của bị cáo có tính chất ít nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, khách thể được luật hình sự bảo vệ. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền để **chi tiêu** cá nhân nên thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Bởi vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để cải tạo giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong tình hình hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án hình sự số 04/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay tỉnh Điện Biên, ngày 07/02/2020 chấp hành xong hình phạt, chưa nộp án phí, chưa thực hiện việc bồi thường cho bị hại nên chưa được xóa

án tích. Ngày 15/7/2022 thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm theo **quy** định tại khoản 1 Điều 53/BLHS. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Trình độ học vấn thấp, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án (biên bản xác minh thu nhập, tài sản) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp **ổn định**, không có tài sản riêng, đang sinh sống cùng bà ngoại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện MC, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện MC; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc xe **mô tô** giá trị 11 triệu đồng và 1 triệu đồng tiền công tìm kiếm chiếc xe. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người bị hại là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48/BLHS, các điều 584, 585, 586, 589/BLDS buộc bị cáo phải bồi thường các khoản tiền trên cho bị hại.

[5]. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B1-974.78 của gia đình anh Ly A C mà bị cáo Điều Văn T đã trộm cắp, T đã bán lại cho người khác không rõ lai lịch, địa chỉ nên không thể truy thu được.

Đối với biển số của xe mô tô biển kiểm soát 27B 1-974.78, bị cáo Điều Văn T đã ném xuống nương nước, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện MC đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Sau khi bán được xe mô tô thì bị cáo đã mua 200.000 đồng Heroine của một người đàn ông không rõ lai lịch và đã sử dụng hết, số tiền 1.800.000 đồng còn lại bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Điều Văn T (tên gọi khác Điều Văn V) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Điều Văn T 2 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48/BLHS, các điều 584, 585, 586, 589/BLDS buộc bị cáo Điều Văn T bồi thường cho bị hại Ly A C - Sinh năm 1997, bà Giàng Thị C- sinh năm 1998 có địa chỉ tại Bản HC, xã MT, huyện MC, tỉnh Điện Biên số tiền 12 triệu đồng (mười hai triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo luật thi hành án dân sự, người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 8/11/2022).

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- Cơ quan THAHS huyện MC;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện MC;
- Chi cục THADS huyện MC;
- Bị cáo; Bị hại,
- Phòng KTNV TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên;
- Hồ sơ NVCS công an huyện
- UBND phường Na Lay, TX Mường Lay
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Hưng

